TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH LƯU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2025/HNGĐ - ST
Ngày: 16 -5-2025
V/v:"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Ngọc Hà

Các hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thanh Thủy và bà Phan Thị Đóa.

Thư ký phiên toà: Bà Vũ Hoàng Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Phương Quỳnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quỳnh Lưu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 116/2025/TLST- HNGĐ, ngày 01 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1985; có đơn xin xét xử vắng mặt.
- Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1981; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn ĐX, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/3/2025, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Hữu T yêu nhau và cưới nhau năm 2001 nhưng đến ngày 24/9/2015 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã NH, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An; kết hôn tự nguyện. Sau khi cưới vợ chồng chung sống bình thường tại xã QT, huyện QL; được một thời gian ngắn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nhưng chị đã cố gắng để nuôi con và mong muốn anh T thay đổi. Nay con cái đã lớn, anh T vẫn

không sửa đổi được, thậm chí mâu thuẫn giữa anh T và chị T trầm trọng hơn. Nguyên nhân do anh T thường xuyên chửi bới, xúc phạm thậm chí đánh đập chị, không quan tâm chăm sóc vợ con, không lo phát triển kinh tế gia đình, vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2025 đến nay. Nay chị T không còn tình cảm gì với anh T nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Hữu T.

Về con chung, vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Thị Hồng T, sinh ngày 07/4/2002; Nguyễn Hữu T, sinh năm 26/11/2005 và Nguyễn Hữu Q, sinh ngày 17/8/2007. Cháu T và cháu T đã đủ tuổi trưởng thành nên ở với ai là quyền của cháu. Đối với cháu Q thì chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Hữu T trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị T kết hôn tự nguyện và cưới nhau năm 2001, nhưng đến ngày 24/9/2015 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã NH, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An. Vợ chồng sống với nhau không có mâu thuẫn gì trầm trọng, chỉ có một số mâu thuẫn nhỏ như cãi nhau, bất đồng quan điểm nhưng chưa đến mức phải ly hôn. Nay chị T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh không nhất trí ly hôn. Anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ để xây dựng hạnh phúc gia đình.

Về con chung: Anh thống nhất như chị T trình bày về họ tên và ngày tháng năm sinh của 03 con chung. Đối với cháu Q chưa đủ tuổi trưởng thành thì anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn trình bày ngày 10/4/2025, cháu Nguyễn Hữu Q xin được ở với mẹ.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã QT: Chị T và anh T đăng ký kết hôn tại UBND xã NH, huyện NĐ nhưng sinh sống và đăng ký hộ khẩu tại xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn địa phương không nắm được. Nay chị T yêu cầu tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con thì đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng; nguyên đơn, bị đơn chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án xử cho Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Hữu T; Về con: giao con chung Nguyễn Hữu Q, sinh ngày 17/8/2007 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh T vì chị T không yêu cầu; về tài sản không xem xét vì đương sự không yêu cầu; đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị T có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh Nguyễn Hữu T, đây là vụ án "Tranh chấp hôn nhân và gia đình". Anh T có hộ khẩu thường trú tại xóm ĐX, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

[1.2] Về việc xét xử vắng mặt: Nguyên đơn có đơn xin Tòa án xét xử vắng mặt; Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ Quyết định xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn anh Nguyễn Hữu T nhưng anh T vẫn không hợp tác, vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Hữu T có đăng ký kết hôn ngày 24/9/2015 tại Ủy ban nhân dân UBND xã NH, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An. Vì vậy, hôn nhân giữa chị T và anh T là hợp pháp, tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật.

[2.2] Về căn cứ ly hôn: Quá trình chung sống, theo chị T thì mâu thuẫn do anh T thường xuyên chửi bới, xúc phạm chị, không quan tâm chăm sóc vợ con; theo anh T thì vợ chồng chưa có mâu thuẫn gì trầm trọng và vợ chồng chưa sống ly thân. Tuy hai bên trình bày khác nhau về tình trạng hôn nhân hiện nay nhưng anh T cũng thừa nhận vợ chồng có một số mâu thuẫn như luôn cãi nhau, bất đồng quan điểm. Chị T kiên quyết xin ly hôn, mong muốn Tòa án giải quyết để chị được yên ổn cuộc sống, anh T cũng không có có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng hai bên cũng không có kết quả. Do đó cho thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Hữu T là phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị T và anh T có 03 con chung là Nguyễn Thị Hồng T, sinh ngày 07/4/2002; Nguyễn Hữu T, sinh năm 26/11/2005 và Nguyễn Hữu Q, sinh ngày 17/8/2007. Hiện nay cháu T và cháu T đã đủ tuổi trưởng thành và có cuộc

sống riêng, nên chị T và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung, do đó Tòa án không xem xét giải quyết.

Chị T và anh T đều có nguyện vọng được nuôi cháu Q. Qua điều tra xác minh cho thấy, hiện nay anh T đi làm xa, cháu Q vẫn đang ở với chị T, cháu có nguyện vọng xin được ở với mẹ. Do đó cần giao cháu Q cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét giải quyết. Nếu sau này đương sự có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về tài sản: Chị T và anh T không yêu cầu giải quyết nên miễn xét. Nếu sau này đương sự có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Về án phí: Chị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Q hội.

2. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị T.

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Hữu T.

2.2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hữu Q, sinh ngày 17/8/2007 cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh T vì chị T không yêu cầu.

Anh T có quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết một bên hay cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.3. Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Hữu T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án sẽ giải quyết khi đương sự có đơn yêu cầu bằng một vụ án dân sự khác.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu theo biên lai số 0005987 ngày 31/3/2025.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật THADS thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật THADS. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật THADS.

5. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã NH, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An (nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ngọc Hà